

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/DS-ST

Ngày: 03-12- 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng

Vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021; giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ ĐT.

Địa chỉ: Hàng V, Quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Hoàng P, sinh năm 1972; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT - Phòng Giao dịch Vĩnh Châu; địa chỉ: khóm A, Phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (Văn bản ủy quyền số 266/BIDV.ST.QLRR ngày 24/11/2020) (có mặt)

- Bị đơn: Chị Lý Thị Si M, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lâm T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà Sơn Thị T1 (Sơn Thị T1) (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm M, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Huỳnh P (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm M, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2020 (BL01-02) của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Văn Hoàng P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/7/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT với chị Lý Thị Si M đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 098/2019/12726426/HĐTD. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho chị M vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay là thu mua thủy hải sản; lãi suất 10,7%/năm và lãi suất lãi quá hạn 150% lãi suất vay; thanh toán trả lãi hàng tháng và trả nợ gốc 01 lần vào ngày đáo hạn hợp đồng; thời hạn vay là 11 tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, chị Lý Thị Si M và anh Lâm T đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT, Hợp đồng thế chấp bất động sản số 058/2019/12726426/HĐBĐ ngày 25/7/2019, tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 6.713m² đất, thuộc thửa số 96, tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại khóm M, phường P, thị xã VC; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 478946 được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu) cấp ngày 11/10/1999 cho hộ Sơn Thị T1 (Sơn Thị T1) đến ngày 11/7/2019 chuyển nhượng lại cho chị Lý Thị Si M.

Tính đến ngày 03/12/2021, chị Lý Thị Si M còn nợ Ngân hàng như sau: Tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 31.176.575 đồng và nợ lãi quá hạn 11.476.849 đồng; Tổng cộng 192.653.424 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng). Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị M không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc chị Lý Thị Si M và anh Lâm T phải liên đới thanh toán số nợ nêu trên. Ngoài ra, chị M và anh T còn phải liên đới trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Trường hợp chị M và anh T không còn khả năng trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết nêu trên. Tuy nhiên, khi phát mãi tài sản đề nghị trừ diện tích căn nhà của bà Sơn Thị T1 và ông Huỳnh P ra theo kết quả xem xét, thẩm định tại

chỗ của Tòa án ngày 11/5/2021.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 11/5/2021 (BL133) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà Sơn Thị T1 trình bày: Do bà T1 đang vay tiền của Ngân hàng nên không thể tiếp tục vay Ngân hàng được nữa, do đó để hợp thức hoá giấy tờ vợ chồng bà T1 có làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Lý Thị Si M để nhờ chị Si M vay tiền dùm, sau khi chị Si M được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vay Ngân hàng được 150.000.000 đồng và chị Si M đã giao đủ số tiền trên cho bà T1, do bà T1 hoàn cảnh rất khó khăn nên chưa có khả năng đưa tiền cho chị Si M để trả nợ cho Ngân hàng được.

Bị đơn Lý Thị Si M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm T, Huỳnh P đều vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho cho chị Lý Thị Si M, anh Lâm T, bà Sơn Thị T1, ông Huỳnh P biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ chị M, anh T, bà T1, ông P hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị M, anh T, bà T1, ông P đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho chị M, anh T, bà T1, ông P biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị M, anh T, bà T1, ông P cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị M, anh T, bà T1, ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán còn để án quá hạn theo luật định, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền, lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Lý Thị Si M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm T phải liên đới thanh toán số tiền còn nợ Ngân hàng. Tổng cộng 192.653.424 đồng (Trong đó vốn gốc là 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 31.176.575 đồng và nợ lãi quá hạn 11.476.849 đồng). Đồng thời, chị M và anh T còn phải liên đới tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 04/12/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp chị M và anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng khi phát mãi tài sản trừ diện tích căn nhà của bà Sơn Thị T1 và ông Huỳnh P ra theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 11/5/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho bị đơn chị Lý Thị Si M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm T, bà Sơn Thị T1, ông Huỳnh P, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Lý Thị Si M và anh Lâm T, bà Sơn Thị T1, ông Huỳnh P theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT có ký Hợp đồng tín dụng với bên vay chị Lý Thị Si M. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị M trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lý Thị Si M có nghĩa vụ thực hiện trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT với bị đơn chị Lý Thị Si M là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở khóm M, Phường VC, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT về việc yêu cầu chị M và anh Lâm T liên đới trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/12/2021). Tổng cộng là 192.653.424 đồng (Trong đó vốn gốc là 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 31.176.575 đồng và nợ lãi quá hạn 11.476.849 đồng).

Xét Hợp đồng tín dụng số 098/2019/12726426/HĐTD ngày 29/7/2019 Hội đồng xét xử thấy: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 29/7/2019 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh ngày 25/7/2019 chị M nhận tiền vay của Ngân hàng là 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 11 tháng, kể từ ngày 29/7/2019 đến ngày 29/6/2020

là đáo hạn, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10,7%/năm và lãi suất quá hạn là 150%/ lãi suất vay tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc chị M và anh T thực hiện trả nợ gốc và lãi, nhưng chị M vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự, các đương sự thừa nhận không ai phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay là thu mua thủy sản là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Mặc dù anh T không có ký vào Hợp đồng tín dụng, chỉ có ký vào hợp đồng thế chấp, anh T không có ý kiến trình bày, thời điểm vay tiền anh T và chị M là vợ chồng cùng sử dụng chung tiền vay là để thu mua tôm, tép bán kiếm lời nhằm để sinh hoạt chung trong gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị Lý Thị Si M và anh Lâm T liên đới thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (03/12/2021) là 192.653.424 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 04/12/2021 cho đến khi trả hết nợ vay và các nghĩa vụ tương ứng khác.

Xét Hợp đồng thế chấp số 058/2019/12726426/HĐBĐ ngày 25/7/2019 Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ chị Lý Thị Si M và anh Lâm T đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 478946, số vào sổ 0360 QSDĐ/58070408 với diện tích 6.713m², thửa đất số 96, tờ bản đồ số 04; loại đất 1L, tọa lạc tại khóm M, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là Ủy ban nhân dân thị xã VC), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 11/10/1999 cho hộ Sơn Thị T1h (Sơn Thị T1) đứng tên đã chuyển nhượng lại cho Lý Thị Si M vào ngày 11/7/2019 và chị Si M thế chấp cho Ngân hàng. Do đó, chị Si M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định Điều 9, 10 và 11 của Hợp đồng thế chấp bất động sản số 058/2019/12726426/HĐBĐ ngày 25/7/2019 mà các bên đã ký kết.

Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/5/2021 (BL109-111), thì quyền sử dụng đất được các đương sự thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau: Thửa đất 96, tờ bản đồ 04 có 02 ao tôm đều bỏ trống; 01 căn nhà cấp IV chiều ngang 5,3m, chiều dài 14,3m; 01 nhà vệ sinh chiều ngang 1,8m, chiều dài 1,66m; 01 cây dừa loại A ngoài ra không còn tài sản gì khác. Tại phiên tòa đại diện phía Ngân hàng đề nghị khi

phát mãi tài sản thế chấp trừ diện tích căn nhà này ra, xét thấy có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị T1 và ông Huỳnh P đang ở trên phần đất mà bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Sơn Thị T1 và ông Huỳnh P được biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng chỉ có bà T1 có ý kiến trình bày thống nhất theo Ngân hàng khởi kiện và thống nhất để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Các đương sự đều biết phần đất mình đang ở, về pháp lý do Lý Thị Si M đứng tên, nên Si M mới có quyền tự định đoạt. Do bà T1 và ông T không có đơn yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 04/12/2021) chị Lý Thị Si M và anh Lâm T còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 098/2019/12726426/HĐTD ngày 29/7/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) chị Lý Thị Si M và anh Lâm T phải chịu. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐT đã tạm ứng trước nên chị M và anh T có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Lý Thị Si M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm T có nghĩa vụ liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 92 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT đối với bị đơn chị Lý Thị Si M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Buộc chị Lý Thị Si M và anh Lâm T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/12/2021) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc 150.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn 31.176.575 đồng;
- Nợ lãi quá hạn 11.476.894 đồng.

Tổng cộng 192.653.424 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 04/12/2021) chị Lý Thị Si M và anh Lâm T còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 098/2019/12726426/HĐTD ngày 29/7/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lý Thị Si M và anh Lâm T không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng sử dụng theo Hợp đồng thế chấp số 058/2019/12726426/HĐBĐ ngày 25/7/2019 mà các bên đã ký kết để Ngân hàng thu hồi nợ. Tuy nhiên, khi phát mãi trừ diện tích căn nhà của bà Sơn Thị T1 và ông Huỳnh P có vị trí kích thước như sau: căn nhà cấp IV chiều ngang 5,3m, chiều dài 14,3m.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) chị Lý Thị Si M và anh Lâm T phải chịu. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT đã tạm ứng trước nên chị M và anh T có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Lý Thị si M và anh Lâm T phải chịu 9.632.671 đồng (Chín triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.181.481 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi một nghìn

bốn trăm tám mươi một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006489, ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã VC;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng